

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **128/2025/HSST**
Ngày: 10-10-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Lê Phong; ông Nguyễn Văn Đô.

Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên
tòa: ông Giang Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2025/TLST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn T**, Giới tính: nam; Tên gọi khác: Thắt;

Sinh ngày: 23 tháng 10 năm 1996, tại tỉnh Bình Thuận, nay là tỉnh Lâm Đồng.

Nơi ĐKKHTT và chỗ ở: khu phố G, phường M, tỉnh Lâm Đồng.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Trương Văn T1, sinh năm 1970 (đã chết);

Con bà Lê Thị H, sinh năm 1970;

Anh chị em ruột: có 3 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 10/12/2020, TAND thành phố Phan Thiết tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 193, chấp hành xong hình phạt ngày 26/11/2021. Đã xoá án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 29/4/2025. Hiện tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực số A thuộc Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh L.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/4/2025, Trương Văn T gặp Đ (không rõ nhân thân) tại căn nhà hoang trên đường H thuộc khu phố G, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, Đ đồng ý bán. T đưa cho Đ số tiền 300.000 đồng, rồi nhận 01 gói nylon không màu, có zip kéo một đầu có viên màu đỏ, bên trong chứa ma túy đá.

Mua được ma túy, T cất giấu gói ma túy vào trong miếng nhãn hiệu bằng da ở phía trên túi quần sau bên phải đang mặc, rồi T đi về nhà. Khi T đi đến trước Trường M, địa chỉ số G, đường T, khu phố G, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, lúc này khoảng 22 giờ cùng ngày Tổ tuần tra của Công an phường M kiểm tra, phát hiện T đang cất giấu 01 gói nylon không màu, có khóa kéo một đầu có viền màu đỏ, bên trong chứa ma túy đá trong miếng nhãn hiệu bằng da ở phía trên túi quần sau bên phải đang mặc nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa T về trụ sở làm việc. Tại đây, T khai nhận số ma túy bị thu giữ là mua của Đ, để sử dụng.

Vật chứng của vụ án: 01 gói nylon không màu, có khóa kéo một đầu có viền màu đỏ, kích thước (4 x 7) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M khi giám định).

Tại Kết luận giám định số 449 ngày 06/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 1,0755 gam; là Methamphetamine.

Xử lý vật chứng: 01 gói nylon không màu, có khóa kéo viền đỏ, kích thước (7 x 4) cm; 1,0253 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 449, VKSND Khu vực 10 - Lâm Đồng ra Quyết định chuyển đến kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 - Lâm Đồng bảo quản, chờ xử lý.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 70/CT/VKSPT-HS ngày 22/9/2025, của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng.

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: bị cáo Trương Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 15 tháng đến 21 tháng tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng bị cáo đã hối hận, biết sai trái xin HĐXX xem xét xử cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ xác định hành vi: tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo được nêu trong Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng là đúng thực tế. Nhận thấy lời khai của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định đây là vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do Trương Văn T thực hiện. Vào khoảng 22 giờ ngày 28/4/2025, tại trước Trường M địa chỉ số G, đường T khu phố G, phường M, tỉnh Lâm Đồng. Trương Văn T có hành vi cất giấu trái phép 1,0755 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi của Trương Văn T đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà N về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân xấu.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo T đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Lâm đồng: về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 449 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.

[6] Người đàn ông tên Đ đã bán ma túy cho T, do không xác định được nhân thân nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: bị cáo **Trương Văn T**, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trương Văn T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/4/2025.

[2]. Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 449 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.

(Tất cả đều như biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản số: 52, ngày 25/9/2025 giữa Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 - Lâm Đồng).

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/10/2025).

Nơi nhận:

- Theo Điều 262 BLTTHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Ngọc